

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU- SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Văn Quang.
- *Các hội thẩm nhân dân :* Ông Hà Đình Thái, bà Nguyễn Thị Thu Hà
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quàng Lâm Tới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa :* Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 25/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 39/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Mùa A S (tên gọi khác: Mùa A S B), sinh năm 1981 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT : Bản P, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: trồng trọt; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Mùa A D và bà Giàng Thị V (đều đã chết); bị cáo có vợ : Sòng Thị D, sinh năm 1983 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 2 năm 2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Đại diện là ông Lừ Văn C, sinh năm 1984 (Trưởng bản), Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2021, Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y và tổ bảo vệ rừng Bản S, xã C, huyện Y phát hiện tại khu vực rừng phòng hộ thuộc rừng cộng đồng Bản S, xã C, huyện Y quản lý và bảo vệ có 01 đám rừng bị phá trái pháp luật tại khu vực rừng phòng hộ thuộc Lô 4, Khoảnh 11, Tiểu khu 870 với diện tích khoảng 0,6ha. Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y đã báo cáo sự việc đến Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu để phối hợp giải quyết.

Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu và Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y mời Mùa A S- Sinh năm: 1981- Trú tại: bản Páo Cửa, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu đến làm việc. Mùa A S thừa nhận đã thực hiện hành vi chặt phá rừng tại khu rừng phòng hộ thuộc Lô 4, Khoảnh 11, Tiểu khu 870 thuộc rừng cộng đồng Bản S, xã C, huyện Y quản lý. Ngày 24/9/2022 Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu đã lập biên bản, yêu cầu Mùa A S không được tiếp tục phá rừng, đốt rừng lấy đất làm nương.

Ngày 24/9/2021, Mùa A S giao nộp cho Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu: 01 dao quắm, tổng chiều dài 108cm, cán gỗ dài 73cm, lưỡi dao dài 35cm, bản dao rộng 3,1cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Ngày 18/10/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Yên Châu phối hợp Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát huyện Yên Châu, UBND xã Chiềng Păn, Yên Châu và Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng bị phá hủy bằng máy tính bảng và máy GPS Gamin 78S khoan đo toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá xác định:

- Hiện trường xảy ra vụ hủy hoại rừng tại thuộc Lô 4, Khoảnh 11, Tiểu khu 870, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đá lá rộng thường xanh phục hồi, loại rừng phòng hộ do Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La quản lý và bảo vệ, được UBND huyện Yên Châu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/4/2003. Diện tích rừng bị hủy hoại là 4.368,64m².

- Kiểm đến số lâm sản bị thiệt hại xác định là các cây gỗ tạp thuộc nhóm V- VIII. Cụ thể: 82 cây gỗ tạp thuộc nhóm V đến nhóm VIII, trong đó đường kính mỗi cây là 12cm- 40cm, chiều dài mỗi cây là 4m- 15m, có tổng số lượng gỗ tròn là 29,016 m³.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên Châu tiến hành định giá tài sản là: 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII tại thời điểm tháng 12 năm 2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 20/HĐĐG ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Yên

Châu kết luận: Giá trị 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII tại thời điểm tháng 12 năm 2020 là 72.540.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Mùa A S (Mùa A S B) khai nhận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu đất để sản xuất nên Mùa A S đã nảy sinh ý định chặt phá rừng phòng hộ tại khu rừng thuộc Bản S, xã C, huyện Y do Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y quản lý và bảo vệ để lấy đất sản xuất nông nghiệp.

Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, Mùa A S mang theo 01 con dao quắm của gia đình và 01 chiếc máy cưa cầm tay do S mượn của Lò Văn T- Sinh năm: 1997- Trú tại: bản Cò Chia, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu (là người quen của S) rồi đi bộ đến khu rừng phòng hộ thuộc Lô 4, Khoảnh 11, Tiểu khu 870 do Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y quản lý và bảo vệ. Đến nơi, S dùng dao quắm để chặt phát cây bụi, dây leo, thăm thực vật dưới tán cây và dùng máy cưa cầm tay để cưa đổ 82 cây gỗ tạp thuộc nhóm V- VIII, trong đó đường kính mỗi cây là 12cm- 40cm, chiều dài mỗi cây là 4m- 15m. Sau khi chặt phá rừng xong, S đem trả máy cưa cho Lò Văn T và để nguyên tại chỗ số cây gỗ đã chặt để cây tự khô lá rồi đốt để lấy đất làm nương.

Đến tháng 02 năm 2021, Mùa A S trồng ngô trên diện tích rừng bị chặt phá. Ngày 22/9/2021 việc phá rừng của Mùa A S bị Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y phát hiện, báo cáo sự việc đến Hạt kiểm lâm huyện Yên Châu lập biên bản nên Mùa A S không đốt cây rừng đã chặt phá và canh tác trên diện tích rừng đó.

Đối với chiếc máy cưa cầm tay mà Mùa A S sử dụng làm công cụ chặt phá rừng, qua điều tra xác minh chiếc máy cưa là S mượn của Lò Văn T - Sinh năm: 1997- Trú tại: bản Cò Chia, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (là người quen của S), sau khi S chặt phá rừng xong đã mang trả cho Thắng. Tuy nhiên Lò Văn T đã chết ngày 31/9/2021 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không có căn cứ để điều tra xác minh.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ rừng là Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y không yêu cầu Mùa A S bồi thường phần thiệt hại do không được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích rừng do S hủy hoại.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

01 dao quắm, tổng chiều dài 108cm, cán gỗ dài 73cm, lưỡi dao dài 35cm, bản dao rộng 3,1cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số 28/CT-VKSYC ngày 24/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố Mùa A S (Mùa A S B) về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không

thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, tổng chiều dài 108cm, cán gỗ dài 73cm, lưỡi dao dài 35cm, bản dao rộng 3,1cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 72.540.000 đồng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Mùa A S (Mùa A S B) là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo S trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn đối với số cây bị chặt phá. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, xem xét thiện trí khắc phục hậu quả của bị cáo để xét xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi , bổ sung thêm nội dung gì . Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát . Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/10/2021; phù hợp với vật chứng đã thu giữ ; biên bản xác định là rừng phòng hộ , biên bản kiểm đếm số lâm sản bị thiệt hại ; lời khai của Ban quản lý bản Sốp Sạng , xã Chiềng Păn, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên , đã có đủ căn cứ kết luận : Khoảng đầu tháng 12 năm 2020 bị cáo Mùa A S có hành vi dùng 01 dao quắm và 01 cưa máy chặt phá rừng để lấy đất sản xuất tại khu rừng thuộc Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Khu rừng bị chặt phá là rừng phòng hộ thuộc Lô 4, Khoảnh 11, Tiểu khu 870 của Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y quản lý và bảo vệ. Diện tích rừng bị chặt phá là 4.368,64m², làm thiệt hại 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 72.540.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại 4.368,64m² rừng phòng hộ, làm thiệt hại 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá về lâm sản 72.540.000 đồng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Yên Châu. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương và mục đích kinh tế. Bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế , gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn , đông con, là hộ nghèo, bản thân là lao động chính trong gia đình . Sau khi thực hiện hành vi phá rừng bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình , đã tiến hành tìm cây giống trồng rừng trên phần rừng bị cáo đã hủy hoại nhằm phủ xanh và khắc phục hậu quả. Bị cáo có nơi cư trú ổn định , rõ ràng. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn , hối cải, sửa chữa sai phạm của mình , cần áp dụng điểm b , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự , giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp giám sát , giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bản thân bị cáo làm nghề trồng trọt, là hộ nghèo, nguồn thu nhập chính của gia đình chủ yếu là do trồng trọt mà có, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn , không có tài sản gì có giá trị , nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 dao quắm, tổng chiều dài 108cm, cán gỗ dài 73cm, lưỡi dao dài 35cm, bản dao rộng 3,1cm, dao cũ đã qua sử dụng. Xét là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và cũng không có ý kiến khiếu nại gì, do không được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng đối với diện tích rừng do S hủy hoại. Vì vậy HĐXX không đề cập đến việc giải quyết.

Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng 29,016 m³ gỗ tạp (gỗ tròn) từ nhóm V đến nhóm VIII trị giá 72.540.000 đồng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Mùa A S là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Mùa A S (Tên gọi khác: Mùa A S B) phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mùa A S (Tên gọi khác: Mùa A S B) 20 (*Hai mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (*Bốn mươi*) tháng.

Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Mùa A S cho UBND xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015:

Ghi nhận việc ban quản lý Bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước với số tiền 72.540.000 (Bảy mươi hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm, tổng chiều dài 108cm, cán gỗ dài 73cm, lưỡi dao dài 35cm, bản dao rộng 3,1cm, dao cũ đã qua sử dụng.

4. Về Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Mùa A S.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKS huyện Yên Châu;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã Phiêng Khoài;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang